

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các công ty cung cấp vật tư, hóa chất trên toàn quốc

Bệnh viện Đa khoa Cẩm Phả có nhu cầu tiếp nhận báo giá vật tư, hóa chất dùng cho các máy xét nghiệm để phục vụ công tác khám sức khỏe toàn dân của với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa Cẩm Phả.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Ông: Phạm Văn Trúc - Phòng VT-TBYT

Số điện thoại: 02033 862 245

Email: bvdkcampha@gmail.com

Cách thức tiếp nhận báo giá:

- *Nhận trực tiếp tại:* Bệnh viện Đa khoa Cẩm Phả, Địa chỉ: 371 đường Trần Phú, Phường Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh.

- *Nhận qua email:* bvdkcampha@gmail.com

2. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 12 tháng 8 năm 2026 đến trước 16h ngày 28 tháng 8 năm 2026

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

3. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 180 ngày, kể từ ngày đăng tải báo giá thành công.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục vật tư, hóa chất: *(Phụ lục kèm theo)*

2. Báo giá: Bản cứng nộp tại Bệnh viện Đa khoa Cẩm Phả, Địa chỉ: 371 đường Trần Phú, Phường Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh. Đồng thời gửi file scan và file mềm vào địa chỉ mail: bvdkcampha@gmail.com.

Bệnh viện Đa khoa Cẩm Phả rất mong nhận được phản hồi thông tin từ các đơn vị cung cấp.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Y tế (Thông báo);
- Trang thông tin điện tử BVĐKCP;
- Lưu: VT, VT-TBYT.

GIÁM ĐỐC

Vũ Quang Trung

Mẫu báo giá

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa Cẩm Phả

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện đa khoa Cẩm Phả, chúng tôi.../ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh], số điện thoại:

1. Báo giá cho các danh mục hàng hóa và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại/ Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Thông số kỹ thuật	Mã HS	Phân loại TTB	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Đơn giá (VND) (Đã bao gồm VAT)	Thành tiền (VND)
1	Hàng hóa A										
2	Hàng hóa B										

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ... ngày, kể từ ngày . .tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm. ..[ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....
Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

PHỤ LỤC BÁO GIÁ

(Kèm theo Thông báo số: 1212/TB-BVĐKCP của Bệnh viện Đa khoa Cẩm Phả về việc mời báo giá vật tư, hóa chất dùng cho các máy xét nghiệm để phục vụ công tác khám sức khỏe toàn dân

STT	Tên hàng hoá	Thông số kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
I	Máy phân tích nước tiểu tự động Auto 100 hãng MTI				
1	Que thử nước tiểu 11 thông số	Sử dụng phù hợp cho máy phân tích nước tiểu tự động Auto 100 hãng MTI Diagnostics GmbH. Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương.	100test/1 hộp	Hộp	130
2	Hóa chất rửa dùng cho máy phân tích nước tiểu tự động	Sử dụng phù hợp cho máy phân tích nước tiểu tự động Auto 100 hãng MTI Diagnostics GmbH. Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương.	500 ml /hộp	Hộp	5
II	Máy phân tích nước tiểu				
1	Que thử xét nghiệm nước	Sử dụng phù hợp cho máy phân tích	400test/1 hộp	Hộp	35
2	Dung dịch rửa cho máy xét	Sử dụng phù hợp cho máy phân tích	125 ml /hộp	Hộp	3
III	Máy phân tích huyết học				
1	Hóa chất dùng cho máy phân tích huyết học	Sử dụng phù hợp cho máy phân tích huyết học tự động Auto Star Diff 5 hãng MTI Diagnostics GmbH .Thành phần tối thiểu bao gồm: Sodium chloride , Potassium chloride hoặc tương đương. Có mã QR Code quản lý hóa chất được tích hợp sẵn. Bảo quản ở nhiệt độ 2-35°C. Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương.	20 lít /1 thùng	Thùng	20
2	Hóa chất rửa dùng cho máy xét nghiệm	Sử dụng phù hợp cho máy phân tích huyết học tự động Auto Star Diff 5 hãng MTI Diagnostics GmbH .Thành phần tối thiểu bao gồm: Sodium hypochlorite, Sodium hydrate hoặc tương đương. Bảo quản ở 2-35°C. Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương.	50ml /lọ	lọ	1

STT	Tên hàng hoá	Thông số kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
3	Thuốc thử ly giải hồng cầu đo 3 thành phần bạch cầu MON, NEU, LYM trong máu	Sử dụng phù hợp cho máy phân tích huyết học tự động Auto Star Diff 5 hãng MTI Diagnostics GmbH. Thành phần tối thiểu bao gồm: Detergent, Dye hoặc tương đương. Có mã QR Code quản lý hoá chất được tích hợp sẵn. Bảo quản ở 2-35°C. Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương.	1lít / 1 chai	Chai	20
4	Thuốc thử ly giải hồng cầu đo 2 thành phần bạch cầu EO, BASO trong máu	Sử dụng phù hợp cho máy phân tích huyết học tự động Auto Star Diff 5 hãng MTI Diagnostics GmbH. Thành phần tối thiểu bao gồm: Detergent, Preservative hoặc tương đương. Có mã QR Code quản lý hoá chất được tích hợp sẵn. Bảo quản ở 2-35°C. Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương.	500 ml / 1 chai	Chai	20
5	Thuốc thử ly giải hồng cầu đo các thành phần huyết học trong máu	Sử dụng phù hợp cho máy phân tích huyết học tự động Auto Star Diff 5 hãng MTI Diagnostics GmbH. Thành phần tối thiểu bao gồm: Detergent hoặc tương đương. Có mã QR Code quản lý hoá chất được tích hợp sẵn. Bảo quản ở 2-35°C. Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương.	500ml / 1 chai	Chai	20
6	Chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm huyết học 5 thành phần	- Sử dụng phù hợp cho máy phân tích huyết học tự động Auto Star Diff 5 hãng MTI Diagnostics GmbH. - Thành phần tối thiểu bao gồm: Máu động vật có vú, chất bảo quản, chất ổn định tế bào hoặc tương đương. Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương.	3ml/ tuýp	tuýp	2
IV	Hoá chất dùng cho máy phân tích huyết học XP				

STT	Tên hàng hoá	Thông số kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
1	Hoá chất pha loãng mẫu	- Dung dịch dùng để pha loãng máu toàn phần dùng cho máy phân tích huyết học. Sử dụng phù hợp với máy xét nghiệm phân tích huyết học XP-100 hãng Sysmex. - Thành phần tối thiểu bao gồm: Sodium Chlorride , Boric Acid, EDTA-2K hoặc tương đương. - Tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.	20 lít/ thùng	thùng	20
2	Dung dịch ly giải hồng cầu	- Dung dịch ly giải để phá vỡ hồng cầu. Sử dụng phù hợp với các thiết bị phân tích huyết học XP-100 hãng Sysmex. - Thành phần tối thiểu bao gồm: Sodium chloride hoặc tương đương. - Tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.	500ml/lọ	lọ	22
3	Dung dịch rửa máy đậm đặc	- Dung dịch tẩy kiềm mạnh để loại bỏ các chất phản ứng trên máy, sử dụng phù hợp cho máy xét nghiệm phân tích huyết học XP-100 hãng Sysmex. - Thành phần tối thiểu bao gồm: Sodium hypochlorite hoặc tương đương. - Tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.	50ml / Hộp	Hộp	2
V	Xét nghiệm sinh hoá Cobas				
1	Thuốc thử xét nghiệm Glucose	Sử dụng phù hợp cho máy xét nghiệm Cobas C501 hãng Roche. Khoảng đo Huyết thanh, huyết tương, nước tiểu, dịch não tủy trong khoảng từ ≤ 0.2 đến ≥ 41 mmol/L.	800 test /hộp	Hộp	12
2	Thuốc thử xét nghiệm GPT/ALT	Sử dụng phù hợp cho máy xét nghiệm Cobas C501 hãng Roche. Khoảng đo trong khoảng từ ≤ 5 đến ≥ 700 U/L.	500 test /hộp	Hộp	10
3	Thuốc thử xét nghiệm GOT/AST	Sử dụng phù hợp cho máy xét nghiệm Cobas C501 hãng Roche. Khoảng đo trong khoảng từ ≤ 5 đến ≥ 700 U/L.	500 test /hộp	Hộp	10

STT	Tên hàng hoá	Thông số kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
4	Thuốc thử xét nghiệm Creatinine Jaffé	Sử dụng phù hợp cho máy xét nghiệm Cobas C501 hãng Roche. Khoảng đo: Huyết thanh/huyết tương: Trong khoảng từ ≤ 15 đến $\geq 2200 \mu\text{mol/L}$. Nước tiểu: Trong khoảng từ ≤ 375 đến $\geq 55000 \mu\text{mol/L}$.	700 test /hộp	Hộp	13
5	Thuốc thử xét nghiệm Ure	Sử dụng phù hợp cho máy xét nghiệm Cobas C501 hãng Roche. Khoảng đo: Huyết thanh/huyết tương trong khoảng từ: ≤ 0.5 đến $\geq 40 \text{ mmol/L}$ Nước tiểu trong khoảng từ: ≤ 1 đến $\geq 2000 \text{ mmol/L}$.	500 test /hộp	Hộp	20
6	Dung dịch rửa có tính kiềm cho công phản ứng	Sử dụng phù hợp cho máy xét nghiệm Cobas C501		Hộp	4
7	Dung dịch rửa kiềm cho kim hút thuốc thử và công phản ứng	Sử dụng phù hợp cho máy xét nghiệm Cobas C501 hãng Roche. Thành phần tối thiểu bao gồm: $\text{NaOH} \geq 1 \text{ mol/L}$; chất tẩy hoặc tương đương.		Hộp	10
8	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm	Sử dụng phù hợp cho máy xét nghiệm	12x3ml	Hộp	1
9	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm sinh hóa ngưỡng	Sử dụng phù hợp cho máy xét nghiệm	4x5ml	Hộp	2
10	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm sinh hóa ngưỡng	Sử dụng phù hợp cho máy xét nghiệm	4x5ml	Hộp	2
11	Dung dịch rửa có tính acid cho công phản ứng	Sử dụng phù hợp cho máy xét nghiệm	2x1,8lít /Hộp	Hộp	4
VI	Máy xét nghiệm huyết học				
1	Hóa chất sử dụng để đo số lượng, kích thước hồng cầu và tiểu cầu	- Sử dụng để đo số lượng, kích thước hồng cầu và tiểu cầu, sử dụng để phân tích nồng độ huyết sắc tố. - Sử dụng phù hợp cho máy xét nghiệm huyết học XN 1000 hãng Sysmex. - Tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.		Thùng	10
2	Hóa chất xác định nồng độ huyết sắc tố trong mẫu máu	- Sử dụng để đo nồng độ hemoglobin trong máu. Thành phần tối thiểu: Sodium lauryl sulfate hoặc tương đương. - Sử dụng phù hợp cho máy xét nghiệm huyết học XN 1000 hãng Sysmex. - Tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.		Hộp	2

STT	Tên hàng hoá	Thông số kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
3	Hóa chất ly giải dùng cho máy phân tích huyết học sử dụng để đếm số lượng bạch cầu, số lượng bạch cầu basophils, số lượng hồng cầu nhân	Sử dụng để đếm số lượng bạch cầu, số lượng bạch cầu basophils, số lượng hồng cầu nhân. - Sử dụng phù hợp cho máy xét nghiệm huyết học XN 1000 hãng Sysmex. - Tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.		Hộp	2
4	Hóa chất ly giải cho máy phân tích huyết học dùng để phân tích số lượng và tỷ lệ các bạch cầu trung tính, lympho, mono và ưa axit	Sử dụng để phân tích số lượng và tỷ lệ các loại bạch cầu. - Hóa chất sử dụng phù hợp cho máy xét nghiệm huyết học XN 1000 hãng Sysmex. - Tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.		Hộp	2
5	Hóa chất sử dụng để đánh dấu các tế bào có nhân để xác định số lượng bạch cầu, bạch cầu basophils, hồng cầu nhân	Sử dụng để đánh dấu các tế bào có nhân trong mẫu máu đã được pha loãng để xác định số lượng bạch cầu, hồng cầu nhân. - Thành phần tối thiểu bao gồm: Polymethine, Ethylene Glycol hoặc tương đương. - Hóa chất sử dụng phù hợp cho máy xét nghiệm huyết học XN 1000 hãng Sysmex. - Tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.		Hộp	1
6	Hóa chất đánh dấu các tế bào bạch cầu để phân loại các thành phần bạch cầu bạch cầu trung tính, lympho, mono và ưa axit	Sử dụng để đánh dấu các tế bào bạch cầu trong máu đã được pha loãng và ly giải để phân biệt các thành phần bạch cầu. Thành phần tối thiểu bao gồm: Polymethine, methanol, Ethylene Glycol hoặc tương đương. - Hóa chất sử dụng phù hợp cho máy xét nghiệm huyết học XN 1000 hãng Sysmex. - Tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.		Hộp	2

STT	Tên hàng hoá	Thông số kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
7	Hóa chất tẩy rửa có tính kiềm mạnh sử dụng trên máy huyết học tự động	Sử dụng để đánh dấu các tế bào bạch cầu trong máu đã được pha loãng và ly giải để phân biệt các thành phần bạch cầu. Thành phần tối thiểu bao gồm: Polymethine, methanol, Ethylene Glycol hoặc tương đương. - Hóa chất sử dụng phù hợp cho máy xét nghiệm huyết học XN 1000 hãng Sysmex. - Tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.		Hộp	1
8	Chất chuẩn cho máy huyết học mức thấp	Vật liệu kiểm soát cho công thức máu toàn phần, phân loại các thành phần bạch cầu, hồng cầu lưới, hồng cầu nhân mức thấp. Có chứa tế bào hồng cầu và bạch cầu từ người. - Sử dụng phù hợp cho máy xét nghiệm huyết học XN 1000 hãng Sysmex. - Tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.		Lọ	1
9	Chất chuẩn cho máy huyết học mức trung bình	Vật liệu kiểm soát cho công thức máu toàn phần, phân loại các thành phần bạch cầu, hồng cầu lưới, hồng cầu nhân mức bình thường. Có chứa tế bào hồng cầu và bạch cầu từ người - Sử dụng phù hợp cho máy xét nghiệm huyết học XN 1000 hãng Sysmex. - Tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.		Lọ	1
VII	Máy xét nghiệm sinh hóa				
1	Định lượng Glucose	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng glucose; Sử dụng phù hợp cho máy xét nghiệm sinh hóa DXC 700AU- Beckman Coulter.		Hộp	6
2	Đo hoạt độ ALT (GPT)	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng ALT. Sử dụng phù hợp cho máy xét nghiệm sinh hóa DXC 700AU- Beckman Coulter.		Hộp	30
3	Đo hoạt độ AST (GOT)	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng AST. Sử dụng phù hợp cho máy xét nghiệm sinh hóa DXC 700AU- Beckman Coulter.		Hộp	30

STT	Tên hàng hoá	Thông số kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
4	Định lượng Creatinin	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng AST. Sử dụng phù hợp cho máy xét nghiệm sinh hóa DXC 700AU- Beckman Coulter.		Hộp	5
5	Định lượng Ure	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng AST. Sử dụng phù hợp cho máy xét nghiệm sinh hóa DXC 700AU- Beckman Coulter.		Hộp	4
6	Hóa chất hiệu chuẩn cho các xét nghiệm sinh hóa thường quy	Huyết thanh hiệu chuẩn cho các xét nghiệm sinh hoá thường quy; Sử dụng phù hợp cho máy xét nghiệm sinh hóa DXC 700AU- Beckman Coulter.		lọ	2
7	Hóa chất kiểm chứng mức 1 cho các xét nghiệm sinh hóa thường quy	Chất kiểm chứng cho các xét nghiệm sinh hóa thường quy mức 1; Sử dụng phù hợp cho máy xét nghiệm sinh hóa DXC 700AU- Beckman Coulter.		lọ	2
8	Hóa chất kiểm chứng mức 2 cho các xét nghiệm sinh hóa thường quy	Chất kiểm chứng cho các xét nghiệm sinh hóa thường quy mức 2; Sử dụng phù hợp cho máy xét nghiệm sinh hóa DXC 700AU- Beckman Coulter.		lọ	2